

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
(Áp dụng từ năm học 2021-2022)**

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình: **LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**
(**LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN MANAGEMENT**)

Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**
Mã số : **7510605**
Tên gọi của văn bằng : **Cử nhân**

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có kiến thức và kỹ năng chuyên môn cao ở trình độ cử nhân đại học, có năng lực ngoại ngữ, lý luận chính trị, tinh thần sáng tạo và khởi nghiệp, thành thạo về công nghệ thông tin và khả năng ứng dụng những kỹ năng này vào thực tế sau khi tốt nghiệp nhằm giải quyết những vấn đề của doanh nghiệp.

Chương trình được xây dựng chú trọng vào sự phối hợp giữa lý thuyết và thực hành, kiến tập và thực tập, tiếp xúc nhiều với doanh nghiệp nhằm xây dựng cho người học khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ; bồi dưỡng khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có sức khỏe, kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng sau khi tốt nghiệp phải có:

- **Về kiến thức**
 - **PO1:** Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chính trị, quốc phòng – an ninh, sức khỏe, môi trường và kinh tế.
 - **PO2:** Có kiến thức chuyên sâu về logistics và quản lý chuỗi cung ứng, kho bãi, giao thông vận tải, xuất nhập khẩu; có phương pháp nghiên cứu khoa học.
- **Về kỹ năng**

- **PO3:** Có kỹ năng quản lý, lãnh đạo, điều hành và giám sát các hoạt động hậu cần, sản xuất và dịch vụ của doanh nghiệp; có kỹ năng sáng tạo và khởi nghiệp.
- **PO4:** Có các kỹ năng mềm, ngoại ngữ và tin học cần thiết để có thể ứng xử, giải quyết các tình huống công việc và cuộc sống.
- **Về thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm**
 - **PO5:** Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với cá nhân và xã hội; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm trong môi trường quốc tế; có khả năng tự định hướng, tự học tập suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, sinh viên cần đạt các yêu cầu tối thiểu sau:

Về kiến thức

- PLO1.** Giải thích được các kiến thức về Triết học Marx-Lenin làm nền tảng kết hợp với các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, quốc phòng – an ninh, sức khỏe, môi trường và kinh tế để hình thành nhân sinh quan tích cực trong cuộc sống và công việc.
- PLO2.** Vận dụng được các nguyên lý về logistics và quản lý chuỗi cung ứng và các kiến thức về kinh tế kỹ thuật, quản lý dự án, quản trị mua hàng để tổ chức các hoạt động logistics đáp ứng với nhu cầu dịch vụ, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- PLO3.** Phân tích được các hệ thống, thiết kế được các thành phần và quy trình trong hệ thống logistics; tính toán được giá trị theo thời gian của dòng vốn, của dự án nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án ích lợi nhất cho hoạt động của doanh nghiệp.
- PLO4.** Nhận định được các xu hướng logistics trong nước và toàn cầu, xác định được các loại hình vận tải, phân phối và giao hàng trong nước và trong môi trường kinh doanh quốc tế để đáp ứng yêu cầu cắt giảm chi phí logistics đến tối thiểu. Thiết lập được các mô hình toán học cho vận chuyển và định tuyến để đề xuất các phương án tối ưu hóa cho hoạt động logistics.
- PLO5.** Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về thiết kế và quản lý kho, phân loại kho theo chức năng và phương thức sử dụng; phát triển được mô hình toán học trong tiếp cận quản lý kho để đưa ra quyết định tốt về vận hành kho, kiểm soát hàng tồn kho.
- PLO6.** Thiết lập được hệ thống phân phối hậu cần; phân tích và đánh giá được các phương pháp tính toán chi phí hậu cần, định giá logistics dựa trên hoạt động; diễn giải được tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh toàn cầu về kinh tế, môi trường và xã hội.

PLO7. Xây dựng được chương trình, lịch trình kiểm định chất lượng và các kế hoạch quản lý trong công việc; thể hiện được vai trò lãnh đạo, điều hành và giám sát các hoạt động hậu cần, sản xuất và dịch vụ của doanh nghiệp theo hướng chú trọng kết quả.

Về kỹ năng

PLO8. Áp dụng được các kỹ năng quản lý nhân sự, thể hiện tinh thần quan tâm, biết lắng nghe, chia sẻ, chú trọng vào yếu tố con người nhằm xây dựng văn hóa và kiến tạo môi trường kinh doanh lấy con người làm trung tâm của sự phát triển.

PLO9. Khai thác được dữ liệu lớn trong chuỗi cung ứng; sử dụng thành thạo các công cụ, phần mềm, các chương trình lên kế hoạch, phân tích định tính và định lượng hiện đại vào ứng dụng nghề nghiệp.

PLO10. Giao tiếp hiệu quả, làm việc cá nhân và làm việc nhóm tốt để hòa nhập vào đội ngũ đa chuyên môn, môi trường đa sắc tộc; vận dụng được kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ra quyết định theo hướng dữ liệu để nâng cao năng suất và kết quả làm việc.

PLO11. Sử dụng thành thạo các kiến thức ngoại ngữ và tin học cần thiết để có thể ứng xử, giải quyết hiệu quả các tình huống công việc và cuộc sống.

Về mức tự chủ và trách nhiệm

PLO12. Thể hiện được tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong công việc; nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và xã hội; có khả năng tự học hỏi, trau dồi kiến thức suốt đời về các vấn đề liên quan đến chuyên môn và các xu hướng logistics hiện tại và sắp tới trên thế giới.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 121 TC (chưa bao gồm khối kiến thức GDTC, GDQP-AN)

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh của Trường.

5. Quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo đại học của Trường.

6. Cách thức đánh giá

Theo quy chế thi, kiểm tra đánh giá của Trường.

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc chương trình

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	
		Bắt buộc	Tự chọn
A.	Giáo dục đại cương	21	
B.	Giáo dục chuyên nghiệp	88	12
	I. Khối kiến thức cơ sở khối ngành	11	
	II. Khối kiến thức cơ sở ngành	22	
	III. Khối kiến thức ngành/chuyên ngành	44	12
	IV. Khối kiến thức cuối khóa	11	
TỔNG		109	12
		121	

Khối kiến thức giáo dục đại cương có **21** tín chỉ gồm các học phần về chính trị, khoa học xã hội, toán – tin học – khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết cho các học phần khác của chương trình.

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có **100** tín chỉ (88 bắt buộc và 12 tự chọn) gồm các học phần về kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức từ nền tảng đến chuyên sâu và kỹ năng thực hành từ cơ bản đến nâng cao trong các lĩnh vực về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

Khóa luận tốt nghiệp/Các môn thay thế có 8 tín chỉ. Sinh viên có thể chọn khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn môn học trong danh sách môn thay thế khóa luận tốt nghiệp (theo thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục) để đạt tối thiểu 8 tín chỉ.

7.2. Nội dung chương trình dạy học

T T	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
A	Khối kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 17.36 % số TC CTĐT													
I	Lý luận Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh													
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3	3	0	3	0	45	0					I
2	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	2	0	2	0	30	0					II
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2	0	30	0					II

T T	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	2	0	30	0					III
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2	0	30	0					III
II Pháp luật – Tin học														
6	00042	Pháp luật đại cương	2	2	0	2	0	30	0					V
7	00008	Tin học đại cương	2	2	0	2	0	30	0					III
II I Ngoại ngữ														
8	GE1017	Anh văn I	3	3	0	3	0	45	0					I
9	GE1018	Anh văn II	3	3	0	3	0	45	0			7		II
IV Giáo dục thể chất														
10	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3*	1	2	3	0	15	60					
V Giáo dục quốc phòng - an ninh														
11	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5*	5	0	5*	0	75	0					
12	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3*	0	3	3*	0	0	90					
B Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 100 TC (Bắt buộc: 88 TC; Tự chọn: 12 TC), chiếm 82,64 % số TC CTĐT														
I Khối kiến thức cơ sở khối ngành: 11 TC (Bắt buộc: 11 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 9.09% số TC CTĐT														
13	GE1021	Vật lý đại cương	3	3	0	3	0	45	0					I
14	04808	Tư duy biện luận	3	3	0	3	0	45	0					I
15	GE1023	Giải tích	3	3	0	3	0	45	0					I
16	GE1024	Đại số tuyến tính	2	2	0	2	0	30	0					III
II Khối kiến thức cơ sở ngành: 22 TC (Bắt buộc: 22 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 18.18% số TC CTĐT														
17	LO2001	Xác suất thống kê	3	3	0	3	0	45	0					II
18	LO2002	Quản lý sản xuất	3	3	0	3	0	45	0					IV
19	LO2003	Kinh tế kỹ thuật	3	3	0	3	0	45	0					II
20	LO2004	Giới thiệu về Logistics & quản lý chuỗi cung ứng	1	0	1	1	0	0	30					I
21	LO2005	Những nguyên lý của Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	3	0	3	0	45	0					IV
22	LO2006	Quản trị học	3	3	0	3	0	45	0					V

T T	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
23	LO2007	Quản trị mua hàng	3	2	1	3	0	30	30					VI
24	LO2008	Quản lý dự án	3	2	1	3	0	30	30					III
II	Khối kiến thức ngành/chuyên ngành: 56 TC (Bắt buộc: 44 TC; Tự chọn: 12 TC), chiếm 46.28% số TC CTĐT													
III.1. Tiếng Anh chuyên ngành			4											
25	LO3004	Anh văn chuyên ngành I	2	2	0	2	0	30	0			8		III
26	LO3005	Anh văn chuyên ngành II	2	2	0	2	0	30	0			25		IV
III.2. Chuyên ngành			40											
27	LO3028	Quản trị tồn kho	3	2	1	3	0	30	30					VI
28	LO3009	Quản lý xuất nhập khẩu	3	3	0	3	0	45	0					IV
29	LO3010	Kỹ thuật điều độ	3	2	1	3	0	30	30					VI I
30	LO3011	Quản lý vận hành cảng	3	3	0	3	0	45	0					IV
31	LO3012	Hệ thống Logistics quốc tế	3	3	0	3	0	45	0					V
32	LO3015	Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics	3	2	1	3	0	30	30					VI
33	LO3007	Thực tập 1	1	0	1	1	0	0	30			21 24		IV
34	LO3022	Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu	3	3	0	3	0	45	0					V
35	LO3033	Logistics xanh	3	2	1	3	0	30	30					VI I
36	LO3018	Quản lý chất lượng	3	2	1	3	0	30	30			18		VI
37	LO3019	Nguyên lý Marketing	3	3	0	3	0	45	0					III
38	LO3030	Quản trị rủi ro	3	3	0	3	0	45	0					VI
39	LO3002	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	1	2	3	0	15	60					III
40	LO3001	Sáng tạo và Khởi nghiệp	3	2	1	3	0	30	30			18 24		VI I
III.3. Tự chọn			12											
<i>Chọn các môn học trong danh sách để đạt tối thiểu là 12 TC</i>														
41	LO3020	Quản trị nhân sự	3	3	0	3	0	45	0					V
42	LO3032	Quản lý quan hệ khách hàng	3	2	1	3	0	30	30					V
43	LO3014	Hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng	3	3	0	3	0	45	0					V
44	LO3024	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	2	1	3	0	30	30			16		V

T T	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
45	LO3025	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	3	2	1	3	0	30	30			16		VI
46	LO3026	Kỹ năng lãnh đạo	3	3	0	3	0	45	0					VI
47	LO2009	Kỹ thuật hệ thống	3	3	0	3	0	45	0					VI
48	LO3003	Khai thác dữ liệu trong chuỗi cung ứng	3	3	0	3	0	30	30			43		VI I
49	LO3013	Hoạch định mặt bằng	3	3	0	3	0	45	0					VI I
IV	Khối kiến thức cuối khóa (thực tập nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp/các học phần thay thế): 11 TC (Bắt buộc: 11 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 9.09% số TC CTĐT													
50	LO3017	Thực tập 2	3	0	3	3	0	0	120					VI I
51	LO3027	Luận văn tốt nghiệp	8	8	0	8	0	120						VI II
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>														
52	LO3008	Quản lý nhà kho	3	3	0	3	0	45	0			27		VI II
53	LO3016	Các mô hình tất định trong vận trù học	3	3	0	3	0	45	0			17		VI II
54	LO3031	Kỹ thuật dự báo	2	2	0	2	0	30	0					VI II
Tổng số tín chỉ của toàn chương trình: 121 TC (Bắt buộc: 109 TC; Tự chọn: 12 TC)														

8. Tổ chức thực hiện

8.1 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết	
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ I: 16 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3	3	0	3		45	
2	GE1017	Anh văn I	3	3	0	3		45	
3	04808	Tư duy biện luận	3	3	0	3		45	
4	GE1023	Giải tích	3	3	0	3		45	
5	LO2004	Giới thiệu về Logistics & quản lý chuỗi cung ứng	1	1	0	1			30
6	GE1021	Vật lý đại cương	3	3	0	3		45	
7	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh	5	5	0	5		75	
Học kỳ II: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)									

1	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	2	0	2		30	
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2		30	
3	GE1018	Anh văn II	3	3	0	3		45	
4	GE1024	Đại số tuyến tính	2	2	0	2		30	
5	LO2001	Xác suất thống kê	3	3	0	3		45	
6	LO2003	Kinh tế kỹ thuật	3	3	0	3		45	
7	GE1020	Giáo dục thể chất	3	1	2	3		15	60
8	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh	3	3	0	3			90
Học kỳ hè 1: 0 TC (Bắt buộc: 0 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Dành cho sinh viên đăng ký học phần ANQP, học lại, học vượt, ...									
Học kỳ III: 17 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2		30	
2	05071	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2	0	2		30	
3	00008	Tin học đại cương	2	2	0	2		30	
4	LO3004	Anh văn chuyên ngành I	2	2	0	2		30	
5	LO3019	Nguyên lý Marketing	3	3	0	3		45	
6	LO2008	Quản lý dự án	3	2	1	3		30	30
7	LO3002	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	1	2	3		15	60
Học kỳ IV: 17 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	LO2005	Những nguyên lý của Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	3	0	3		45	
2	LO3011	Quản lý vận hành cảng	3	3	0	3		45	
3	LO3009	Quản lý xuất nhập khẩu	3	3	0	3		45	
4	00042	Pháp luật đại cương	2	2	0	2		30	
5	LO3007	Thực tập I	1	0	1	1			30
6	LO3005	Anh văn chuyên ngành II	2	2	0	2		30	
7	LO2002	Quản lý sản xuất	3	3	0	3		45	
Học kỳ hè 2: 0 TC (Bắt buộc: 0 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Dành cho sinh viên đăng ký học phần ANQP, học lại, học vượt, ...									
Học kỳ V: 15 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 3 TC)									
1	LO2006	Quản trị học	3	3	0	3		45	
2	LO3022	Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu	3	3	0	3		45	
3	LO3012	Hệ thống Logistics quốc tế	3	3	0	3		45	
4-5	Phần tự chọn (chọn ít nhất 2 trong 4 môn sau)								
	LO3024	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	2	1		3	30	30
	LO3032	Quản lý quan hệ khách hàng	3	2	1		3	30	30
	LO3020	Quản trị nhân sự	3	3	0		3	45	

	LO3014	Hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng	3	3	0		3	45	
Học kỳ VI: 18 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 3 TC)									
1	LO3015	Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics	3	2	1	3		30	30
2	LO3018	Quản lý chất lượng	3	2	1	3		30	30
3	LO3028	Quản trị tồn kho	3	2	1	3		30	30
4	LO2007	Quản trị mua hàng	3	2	1	3		30	30
5	LO3030	Quản trị rủi ro	3	3	0	3		45	
6	Phần tự chọn (chọn ít nhất 1 trong 3 môn SAU)								
	LO3025	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo	3	1	1		3	30	30
	LO2009	Kỹ thuật hệ thống	3	3	0		3	45	
	LO3026	Kỹ năng lãnh đạo	3	3	0		3	45	
Học kỳ hè 3: 0 TC (Bắt buộc: 0 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Dành cho sinh viên đăng ký học phần ANQP, học lại, học vượt, ...									
Học kỳ VII: 15 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 3 TC)									
1	LO3033	Logistics xanh	3	2	1	3		30	30
2	LO3010	Kỹ thuật điều độ	3	2	1	3		30	30
3	LO3001	Sáng tạo và Khởi nghiệp	3	1	2	3		15	60
4	LO3017	Thực tập 2	3	0	3	3		0	90
5	Phần tự chọn (chọn 3 trong 10 môn sau)								
	LO3013	Hoạch định mặt bằng	3	3	0		3	45	
	LO3003	Khai thác dữ liệu trong chuỗi cung ứng	3	2	1		3	30	30
Học kỳ VIII: 8 TC (Bắt buộc: 8 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	LO3027	Luận văn tốt nghiệp	8	8	0	8		90	
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp									
1	LO3008	Quản lý nhà kho	3	3	0	3		45	
2	LO3016	Các mô hình tất định trong vận trù học	3	3	0	3		45	
3	LO3031	Kỹ thuật dự báo	2	2	0	2		30	

Lưu ý: Hạn chế bố trí một học phần ở học kỳ 2 nếu học phần điều kiện tiên quyết của học phần đó được học ở học kỳ 1.

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt...

9. Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)

9.1. Học phần 05068: Triết học Mác – Lê-nin

Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lenin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lenin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.

9.2. Học phần 05069: Kinh tế chính trị Mác – Lê-nin

Khái lược về khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế, phương pháp luận tư duy kinh tế của kinh tế chính trị Mác-Lênin, bao gồm:

- Bao quát những vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị và chức năng kinh tế chính trị trong tư duy kinh tế
- Các học thuyết kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Khái quát vai trò cơ sở lý luận kinh tế chính trị Mác-Lênin ở Việt Nam

9.3. Học phần 05070: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành chủ nghĩa xã hội, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những vấn đề về chính trị - xã hội thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ những kiến thức cơ bản đó, sinh viên có khả năng vận dụng tri thức đã học vào việc đánh giá, nhận định những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Hình thành thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, niềm tin về con đường XHCN mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn

9.4. Học phần 05071: Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi Đảng ra đời cho đến nay, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại,...

9.5. Học phần 00007: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tóm tắt nội dung: Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh, về sự vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới hiện nay và trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Nội dung môn học gồm 6 bài:

- Khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam; về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn, văn hóa.

9.6. Học phần 00042: Pháp luật đại cương

Học phần nhằm trang bị cho người học những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật, những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam giúp người học nhận biết được những tên gọi, khái niệm trong các văn bản pháp luật. Thông qua những kiến thức của học phần, người học nắm được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật Nhà nước đã ban hành, phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, cách thức áp dụng một văn bản pháp luật vào cuộc sống. Việc học tập, nghiên cứu các vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật còn giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, từ đó có ý thức đầy đủ về bốn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia

9.7.-Học phần GE1017: Anh văn 1

Môn học nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh giúp cho người học phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường lao động trong quá trình hội nhập quốc tế. Người học sau khi học môn học tiếng Anh phải đạt được các kỹ năng chủ yếu sau:

- Khả năng NÓI và diễn đạt để người khác hiểu được trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;
- Khả năng NGHE và hiểu thông tin người khác diễn đạt trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;
- Khả năng ĐỌC và hiểu thông tin trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;
- Khả năng VIẾT và diễn đạt để người khác hiểu trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc.

9.7. Học phần GE1018: Anh văn 2

Môn học nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh giúp cho người học phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường lao động trong quá trình hội nhập quốc tế. Người học sau khi học môn học tiếng Anh phải đạt được các kỹ năng chủ yếu sau:

- Khả năng NÓI và diễn đạt để người khác hiểu được trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;

- Khả năng NGHE và hiểu thông tin người khác diễn đạt trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;
- Khả năng ĐỌC và hiểu thông tin trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;
- Khả năng VIẾT và diễn đạt để người khác hiểu trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc.

9.9. Học phần GE1020: Giáo dục thể chất

Trang bị cho người học nghề một số kiến thức, kỹ năng thể dục thể thao cần thiết và phương pháp tập luyện nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp để học tập và tham gia lao động, sản xuất. Giáo dục cho người học nhân cách, phẩm chất, ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó khăn. Người học sau khi học môn Giáo dục thể chất sẽ hiểu rõ vị trí, ý nghĩa, tác dụng của Giáo dục thể chất đối với con người nói chung; Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất. Thực hành được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp. Người học có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

9.10. Học phần 02309: LT_Giáo dục quốc phòng – An ninh

Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Trang bị kiến thức, kỹ năng bảo vệ Tổ quốc trên lĩnh vực Quốc phòng – An ninh, làm cơ sở để học sinh thực hiện nhiệm vụ quân sự trong nhà trường, tham gia có hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Hiểu được những nội dung chính về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Nắm vững âm mưu thủ đoạn "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam.

Hiểu rõ truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, lịch sử truyền thống vẻ vang của các lực lượng vũ trang, làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang.

Thành thạo đội ngũ từng người không có súng, các kỹ năng quân sự cần thiết, biết vận dụng vào phòng vệ cá nhân và tham gia bảo vệ an toàn đơn vị, cơ sở.

9.11. Học phần 02310: TH_Giáo dục quốc phòng – An ninh

Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng

vũ trang nhân dân Việt Nam. Trang bị kiến thức, kỹ năng bảo vệ Tổ quốc trên lĩnh vực Quốc phòng – An ninh, làm cơ sở để học sinh thực hiện nhiệm vụ quân sự trong nhà trường, tham gia có hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Hiểu được những nội dung chính về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Nắm vững âm mưu thủ đoạn "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam.

Hiểu rõ truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, lịch sử truyền thống vẻ vang của các lực lượng vũ trang, làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang.

Thành thạo đội ngũ từng người không có súng, các kỹ năng quân sự cần thiết, biết vận dụng vào phòng vệ cá nhân và tham gia bảo vệ an toàn đơn vị, cơ sở.

9.12. Học phần GE1024: Đại số tuyến tính

Các kiến thức về đại số tuyến tính bao gồm định thức, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, chéo hoá ma trận, dạng toàn phương.

9.13. Học phần GE1021: Vật lý đại cương

Khóa học cung cấp quy luật về chuyển động, tương tác của các vật thể trong tự nhiên và tác động ngược lại lên chính vật thể. Đây là nền tảng cho các môn học liên quan đến mảng vận hành trong sản xuất và là tiền đề để sinh viên nghiên cứu sâu hơn mảng vận hành, đặc biệt là vận hành cảng.

9.14. Học phần 04808: Tư duy biện luận

Tư duy biện luận nghiên cứu một quá trình không thể thiếu đối với tất cả những người có học - quá trình chúng ta phát triển và hỗ trợ niềm tin của mình và đánh giá sức mạnh của những lập luận do người khác đưa ra trong các tình huống thực tế. Nó bao gồm thực hành về lý luận quy nạp và suy diễn, trình bày các lập luận dưới dạng nói và viết, và phân tích việc sử dụng ngôn ngữ để tác động đến suy nghĩ. Khóa học cũng áp dụng quy trình lý luận cho các lĩnh vực khác như kinh doanh, khoa học, luật pháp, khoa học xã hội, đạo đức và nghệ thuật.

9.15. Học phần GE1023: Giải tích

Các kiến thức về phép tính đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số, hàm một biến, giới hạn của dãy số và hàm số, chuỗi số. Phép tính vi phân hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp 1 và cấp 2, tích phân kép và tích phân bội ba.

9.16. Học phần 00008: Tin học đại cương

Môn học nhằm giới thiệu cho Sinh viên các kiến thức tổng quan về Công nghệ Thông tin như các thành phần cơ bản của máy tính, hoạt động của hệ thống máy tính,

mạng máy tính, Internet. Sinh viên sẽ được trang bị các công cụ, tiện ích trong bộ Microsoft Office 365 để soạn thảo văn bản, tính toán với bảng tính và tạo các bài trình chiếu để áp dụng vào quá trình học tập và nghiên cứu.

9.17. Học phần LO2001: Xác suất thống kê

Tóm tắt nội dung: Môn học này trình bày các khái niệm và phương pháp về:

- Lý thuyết xác suất: Không gian xác suất; Biến ngẫu nhiên; Hàm đặc trưng; Các luật phân phối xác suất; Các định lý giới hạn phân phối xác suất.
- Quá trình ngẫu nhiên: Định nghĩa và phân loại; Vi-tích phân ngẫu nhiên. Một số vấn đề về phương trình vi phân ngẫu nhiên.
- Thống kê: Mẫu ngẫu nhiên; Các bài toán ước lượng; Kiểm định các giả thiết thống kê; Phân tích tương quan và hồi quy; Giới thiệu về cách thức nhận diện, phân tích và xử lý một vấn đề thực tế; xử lý các số liệu thống kê để từ đó đưa ra các suy luận phù hợp (nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định)

9.18. Học phần LO2002: Quản lý sản xuất

Giới thiệu về những hệ thống vận hành và sản xuất. Hoạch định sản xuất và kiểm soát trong việc ra quyết định. Dự báo. Hoạch định sản xuất tổng thể. Hoạch định năng lực. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu. Những cách tiếp cận và kỹ thuật tiên tiến trong hoạch định sản xuất hiện đại và kiểm soát cho thiết kế những hệ thống sản xuất.

9.19. Học phần LO2003: Kinh tế kỹ thuật

Các quyết định kinh tế liên quan đến các phương án kỹ thuật; chi phí hàng năm, giá trị hiện tại và tương lai của dòng tiền, tỷ suất lợi nhuận; hiệu quả kinh tế trước và sau thuế; tài chính tổ chức; biểu đồ hòa vốn; nghiên cứu đơn vị và chi phí tối thiểu lĩnh vực đầu tư công.

9.20. Học phần LO2004: Giới thiệu về Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất định để giúp sinh viên quen thuộc với ngành Quản lý Logistics và Chuỗi Cung ứng nói chung và Bộ môn Quản lý Logistics và Chuỗi Cung ứng tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng nói riêng. Khóa học này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết trong lộ trình trở thành kỹ sư thành công trong lĩnh vực Quản lý Logistics và Chuỗi Cung ứng sau khi kết thúc chương trình học tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

9.21. Học phần LO2005: Những nguyên lý của logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Đây là khóa học giới thiệu về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (SCM). Nó

cung cấp một cái nhìn tổng quan về các khái niệm cơ bản, quy trình kinh doanh và các mô hình / công cụ. Mục tiêu của khóa học này là xác định các vấn đề, vấn đề và chiến lược trong hoạt động của chuỗi cung ứng hiện nay thông qua các trường hợp thực tế. Mô hình phân tích và các công cụ kỹ thuật được giới thiệu khi cần thiết. Khóa học này kết hợp kiến thức kinh doanh SCM với tư duy phân tích và xác định vai trò của SCM so với các ngành kinh doanh khác. Nó phục vụ như một nền tảng cho các khóa học chuyên sâu hơn về các chủ đề liên quan.

9.22. Học phần LO2006: Quản trị học

Học phần cung cấp những khái niệm về quản trị, sự phát triển của các tư tưởng quản trị, các chức năng chính về quản trị như: quyết định, hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản trong Quản trị học, giúp sinh viên hiểu và biết cách tham gia vào các hoạt động quản trị đang diễn ra trong tổ chức. Ngoài ra, môn Quản trị học còn làm nền tảng hỗ trợ cho việc học và nghiên cứu tiếp các chuyên môn quản trị như: Hành vi tổ chức, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị chất lượng,...

9.23. Học phần LO2007: Quản trị mua hàng

Khóa học này sẽ đề cập đến vai trò của quản lý mua sắm trong thế giới kinh doanh bằng cách cung cấp lý thuyết cơ bản và các công cụ thực tế của quy trình mua sắm và quản lý hợp đồng khi các dự án được hoàn thành bằng cách sử dụng nhà thầu và các nguồn lực bên ngoài. Khóa học sẽ giúp sinh viên hiểu được quy trình mua sắm và quản lý hợp đồng hiệu quả để dự án có thể hoàn thành thành công.

9.24. Học phần LO2008: Quản lý dự án

Khóa học này được phát triển để cung cấp khái niệm chính về quản lý dự án, được đặc trưng bởi cơ quan quản lý dự án. Hướng dẫn này nhấn mạnh năm nhóm quy trình dự án: khởi xướng, lập kế hoạch, thực hiện, kiểm soát và đóng dự án, và các lĩnh vực kiến thức về tích hợp dự án, phạm vi, thời gian, chi phí, chất lượng, nguồn nhân lực, truyền thông, rủi ro và quản lý mua sắm.

9.25. Học phần LO3004 : Anh văn chuyên ngành 1

Khóa học cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ, định nghĩa, từ viết tắt trong Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Khóa học giúp sinh viên hiểu được ngôn ngữ giao tiếp chuyên ngành trong môi trường làm việc thực tế và rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, đa quốc gia.

9.26. Học phần LO3005 : Anh văn chuyên ngành 2

Môn học này được phát triển để cung cấp các từ ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng trong các mảnh công việc ngành Logistics và chuỗi cung ứng. Từ đó, sinh

viên dễ dàng tiếp cận nguồn thông tin bằng Tiếng Anh cũng như làm việc hiệu quả với đối tác nước ngoài.

9.27. Học phần LO3028: Quản trị tồn kho

Khóa học cung cấp cho sinh viên các mô hình Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong môi trường bất định của nhu cầu (demand) và thời gian (leadtime). Đặc điểm của các chính sách kiểm soát tồn kho đơn mục tiêu và đa mục tiêu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các mô hình tính toán tối ưu trong quản lý hàng tồn kho

9.28. Học phần LO3009: Quản lý Xuất Nhập khẩu

Mục tiêu cơ bản của khóa học này là cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và nền tảng cần thiết để có được một cơ hội nghề nghiệp rộng mở ở lĩnh vực quản lý xuất nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế hàng hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ. Ngoài ra, khóa học này còn có mục đích truyền đạt kiến thức về thủ tục thương mại và các thủ tục chứng từ, giúp cho người tham gia có khả năng phát triển một phương thức có hệ thống trong xử lý giao dịch thương mại và công việc giấy tờ kèm theo.

9.29. Học phần LO3010: Kỹ thuật điều độ

Khóa học này giới thiệu các vấn đề lập lịch: kỹ thuật, nguyên tắc, thuật toán và hệ thống lập lịch trên máy vi tính. Các chủ đề bao gồm các thuật toán điều độ cho mô hình máy đơn, các máy song song, flowshop, jobshop và phương pháp giải pháp như các các giải thuật kinh nghiệm, thuật toán xây dựng, giải thuật branch&bound và thuật toán di truyền

9.30. Học phần LO3011: Quản lý vận hành cảng

Cảng biển là tài nguyên cơ sở hạ tầng quan trọng, đóng vai trò thiết yếu trong việc vận chuyển hàng hóa và con người. Khóa học cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc cơ bản, quy trình, và một số công cụ trong việc lập kế hoạch, quản lý và vận hành cảng biển. Thông qua khóa học này, sinh viên có khả năng lên kế hoạch quản lý và vận hành cảng biển một cách tối ưu, để cải thiện giá trị đóng góp cho hiệu quả của toàn bộ chuỗi cung ứng.

9.31. Học phần LO3012: Hệ thống logistics quốc tế

Khóa học này nhằm giúp sinh viên hiểu cả vai trò cơ bản và tầm quan trọng của vận tải trong các công ty và trong xã hội của chúng ta, và môi trường phức tạp trong đó dịch vụ vận tải được cung cấp ngày nay. Khóa học này có một cách tiếp cận quản lý để dạy các khái niệm và vấn đề giao thông, cung cấp cho sinh viên các công

cụ thể thích ứng với ngành công nghiệp phát triển nhanh và thay đổi nhanh chóng này.

9.32. Học phần LO3015: Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics

Khóa học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cốt lõi của chuỗi cung ứng. Trang bị khả năng thiết kế chuỗi cung ứng mới và hệ thống dịch vụ logistics hỗ trợ. Trang bị khả năng phân tích, đánh giá và cải thiện hiệu quả vận hành của hệ thống Logistics có sẵn.

9.33. Học phần LO3007: Thực tập 1

Sinh viên sẽ được tham quan doanh nghiệp Logistics trong các mảng vận tải, kho vận và vận hành cảng. Sinh viên sẽ được giới thiệu tổng quan về các đầu mục công việc trong doanh nghiệp cũng như các quy trình thực hiện. Sinh viên sẽ viết báo cáo để tổng hợp kiến thức nhận được trong quá trình tham quan

9.34. Học phần LO3022: Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu

Ra quyết định là một trong những phần quan trọng trong lĩnh vực vận trù học hoặc khoa học quản lý. Kỹ thuật ra quyết định giúp quản lý lựa chọn phương án tốt nhất dựa trên các tiêu chí định lượng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xây dựng mô hình quyết định giúp họ có thể đưa ra quyết định dựa trên kết quả của các mô hình. Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật cụ thể cho các ứng dụng thực tế trong sản xuất và dịch vụ.

9.35. Học phần LO3033: Logistics xanh

Khóa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xu hướng Logistics xanh như vai trò, các chiến lược, kỹ thuật và các hướng phát triển Logistics xanh. Sinh viên sẽ hiểu được các tác nhân và phương pháp hạn chế tác động đến môi trường trong ngành Logistics.

9.36. Học phần LO3018: Quản lý chất lượng

Giới thiệu về các nguyên tắc quản lý chất lượng, tập trung vào giải quyết vấn đề đa chức năng. Khóa học này sẽ cung cấp hiểu biết cơ bản về triết học, khung khái niệm và các công cụ phục vụ cho quản lý chất lượng toàn diện.

9.37. Học phần LO3019: Nguyên lý marketing

Khóa học được thiết kế nhằm giới thiệu cho Sinh viên các nguyên lý cơ bản của tiếp thị, các kỹ thuật và các ứng dụng của những kỹ thuật đó trong tiếp thị. Khóa học tập trung vào việc phát triển những kỹ năng tiếp thị và hiểu biết về vai trò định hướng chiến lược của tiếp thị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm việc tiếp cận khách hàng, phân tích thị trường và thị trường mục tiêu, phân tích tính khả thi của chiến

lược, sản phẩm, chiêu thị, các kênh phân phối, giá cả, tiếp thị quốc tế và sử dụng công nghệ trong tiếp thị.

9.38. Học phần LO3030: Quản trị rủi ro

Khóa học này nhằm cung cấp thông tin cơ bản về phân tích và quản lý rủi ro là chuỗi cung ứng cho sinh viên. Trong khóa học, các chủ đề sau sẽ được đề cập: xác định và phân tích rủi ro, quản lý rủi ro và tạo ra chuỗi cung ứng linh hoạt.

9.39. Học phần LO3002: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần này sẽ giúp sinh viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, hướng giải quyết vấn đề, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu.

9.40. Học phần LO3001: Sáng tạo và khởi nghiệp

Khóa học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên các nội dung như: Bản chất và tầm quan trọng của tinh thần khởi nghiệp; Các hình thức khởi nghiệp; Quy trình khởi nghiệp; Tư duy khởi nghiệp; Tính sáng tạo, ý tưởng và đổi mới; Sàng lọc các cơ hội kinh doanh; Xác định các nguồn lực để hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp; Vấn đề sở hữu trí tuệ; tiếp cận tài chính và các nguồn lực khác; Đội ngũ doanh nhân; Đánh giá rủi ro; Cơ cấu và đạo đức kinh doanh; Chiến lược kinh doanh; Tìm kiếm và tiếp cận khách hàng và đổi mới tiếp thị; Lập kế hoạch khả thi.

9.41. Học phần LO3020: Quản trị nhân sự

Khóa học này nghiên cứu các tác động của việc thay đổi về xã hội, pháp lý, kinh tế, đạo đức, chính trị, chiến lược và môi trường. Khóa học cũng nghiên cứu các khó khăn và sự phát triển đối với các quy trình, thực tiễn, chương trình và chính sách trong quản lý nguồn nhân lực.

9.42. Học phần LO3032: Quản lý quan hệ khách hàng

Khóa học cung cấp kiến thức tổng quát về dịch vụ khách hàng trong Logistics. Từ đó, sinh viên biết được vai trò của dịch vụ khách hàng, các thành phần của dịch vụ khách hàng, quy trình làm việc, các tình huống khi tiếp xúc khách hàng cũng như các yếu tố tạo nên sự thành công của dịch vụ khách hàng.

9.43. Học phần LO3014: Hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng

Hệ thống thông tin trong tổ chức và giữa các tổ chức là rất cần thiết cho chuỗi cung ứng để có được lợi thế cạnh tranh. Các chủ đề bao gồm thiết kế, phát triển, thực hiện và bảo trì hệ thống thông tin chuỗi cung ứng; lập kế hoạch nguồn lực doanh

phá dữ liệu, các vấn đề về dữ liệu được khai phá, các vấn đề tiền xử lý dữ liệu, hồi qui dữ liệu, phân loại dữ liệu, gom cụm dữ liệu, khai phá luật kết hợp, phát triển ứng dụng khai phá dữ liệu, và các đề tài nghiên cứu nâng cao trong khai phá dữ liệu.

9.49 Học phần LO3013: Hoạch định mặt bằng

Khóa học giúp sinh viên hiểu được cách thiết kế vị trí và mặt bằng của hệ thống công nghiệp hoặc mặt bằng dịch vụ. Một số phương pháp lựa chọn máy móc, thiết bị và cách phân bổ chúng hiệu quả. Khóa học nhấn mạnh vào các phương pháp định lượng, các lý thuyết hỗ trợ để thiết kế mặt bằng nhà máy, nhà kho hoặc mặt bằng dịch vụ.

9.50. Học phần LO3017: Thực tập 2

Khóa học này cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết cho một kỹ sư, bao gồm phân tích kỹ thuật và giải quyết vấn đề, thử nghiệm và chứng minh giả thuyết dựa trên kết quả thực nghiệm, khả năng suy nghĩ sáng tạo, khả năng đánh giá vấn đề kỹ thuật trong thực tế vận hành.

9.51. Học phần LO3027: Luận văn tốt nghiệp

- Các công trình nghiên cứu luận văn được thực hiện dưới sự hướng dẫn của một hoặc nhiều giảng viên. Mục đích của khóa học giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học một cách có hệ thống để giải quyết các vấn đề. Chủ đề, bao gồm lý thuyết, nghiên cứu hoặc ứng dụng thực tế, sẽ được đề xuất bởi giảng viên hoặc sinh viên, và phải được sự đồng ý của Chủ Nhiệm Bộ Môn.

9.52.. Học phần LO3008 : Quản lý nhà kho

Khóa học này giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về các nguyên tắc, quy trình và công cụ để lên kế hoạch, quản lý và vận hành nhà kho hiệu quả. Thông qua khóa học này, sinh viên sẽ hiểu được tầm ảnh hưởng của kỹ thuật thiết kế và quản lý nhà kho, những giá trị đóng góp của nhà kho đến toàn bộ chuỗi cung ứng.

9.53. Học phần LO3016: Các mô hình tối định trong vận trù học

Thiết kế giải thuật và nghiên cứu các yếu tố của quá trình giải quyết vấn đề. Sử dụng các phân tích số học và đại số tuyến tính trong giải quyết các vấn đề trong công nghiệp. Khóa học bao gồm mô hình hóa các vấn đề, phương pháp đơn hình dạng bảng, lý thuyết đối ngẫu, giới thiệu phương pháp hình học cho phương pháp đơn hình, phân tích độ nhạy, các vấn đề về vận tải và lưu lượng mạng, các điều kiện tối ưu hóa và các phương pháp số học cơ bản của hoạch định phi tuyến tính

9.54. Học phần LO3031: Kỹ thuật dự báo

Khóa học cung cấp một cách tổng quan về các khái niệm cơ bản về: Xây dựng

và đặc điểm kỹ thuật của các mô hình dự báo; Thu thập, giải thích, sắp xếp và phân tích dữ liệu để xây dựng các mô hình dự báo; Khái niệm xác suất và thống kê cơ bản được sử dụng trong dự báo; Sự tồn tại của hệ thống phân cấp cho các mô hình dự báo; Việc sử dụng phần mềm kinh tế lượng trong phòng thí nghiệm

Hung

